

Thẻ lệ tuyển sinh năm



Tập đoàn giáo dục O-HARA
Trường Chuyên môn Công nghệ Ô tô Nishi-nihon-SUBARU
Khoa tiếng Nhật

1 Khóa tuyển sinh

- Khóa 2 năm, nhập học tháng 4, chỉ tiêu nhập học : 40 học sinh
- Khóa 1 năm 6 tháng, nhập học tháng 10, chỉ tiêu nhập học : 40 học sinh

2 Tư cách đăng ký

- Người phải tốt nghiệp 12 năm phổ thông tại nước nhà. Từ bậc trung học phổ thông trở lên.
- Người có học lực cơ bản để học tiếp lên đại học hay cao học tại Nhật Bản.
- Có đủ năng lực chi trả kinh phí du học, chấp hành đúng nội quy của nhà trường cũng như pháp luật của Nhật Bản

3 Phương pháp nộp hồ sơ

Hãy nộp đơn trực tiếp tới trường , hoặc thông qua cơ quan đại diện trong nước trong kỳ hạn đăng ký.

4 Kỳ hạn nộp hồ sơ

- Kỳ tháng 4, nộp hồ sơ từ 1 /7 đến 20/11
- Kỳ tháng 10, nộp hồ sơ từ 6 /1 đến 20/5

5 Phương pháp tuyển chọn

Phòng vấn; thi viết và kiểm tra hồ sơ rồi sẽ xét duyệt theo tính tổng hợp.

6 Phương pháp chuyển tiền và những mục cần chú ý

Sau khi có “Tư Cách Lưu Trú”, hãy chuyển tiền vào tài khoản dưới đây.

銀行口座 : 西日本シティ銀行 八幡駅前支店 普通口座 No. 0752034 口座名義 : 学校法人大原学園 専門学校西日本自動車工科大学校
--

Tên ngân hàng : NISHI-NIPPON CITY BANK

Tên chi nhánh : YAHATA EKIMAE BRANCH

Mã số : NISIJPJT

Số tài khoản : 1074802

Tên chủ tài khoản : GAKKOUHOJIN OHARA GAKUEN

SENMONGAKKOU NISHINIHON SUBARU JIDOUSHA

KOUKA DAIGAKKOU

*Nếu không viết hết thì chỉ cần điền 「GAKKOUHOJIN OHARA GAKUEN」

Địa chỉ người nhận : 1-1-1 Miyanomachi Yahatahigashi-ku, Kitakyushu city, Fukuoka, Japan

Điện thoại của người nhận : +81-93-651+5500

7 Học phí

Theo nguyên tắc, đóng 1 năm học phí khi làm thủ tục nhập học.

Khoa tiếng Nhật khóa 2 năm

1 năm	Hạn nộp tiền		Lệ phí hồ sơ	Phí nhập học	Học phí	Phí tài liệu	Phí duy trì	Tổng
đầu	Khi làm thủ tục nhập học (Đến ngày 10/03)		20,000	60,000	560,000	20,000	30,000	690,000
Năm thứ 2	Học kỳ 1	28/02			280,000	10,000	15,000	305,000
	Học kỳ 2	31/8	-	-	280,000	10,000	15,000	305,000
Tổng 2 năm			20,000	60,000	1,120,000	40,000	60,000	1,300,000

Khoa tiếng Nhật khóa 1 năm 6 tháng

1 năm	Hạn nộp tiền		Lệ phí hồ sơ	Phí nhập học	Học phí	Phí tài liệu	Phí duy trì	Tổng
đầu	Khi làm thủ tục nhập học (Đến ngày 10/09)		20,000	60,000	560,000	20,000	30,000	690,000
Năm thứ 2	31/8		-	-	280,000	10,000	15,000	305,000
Tổng 1 năm 6 tháng			20,000	60,000	840,000	30,000	45,000	995,000

※ Ngoài các khoản tiền phải nộp nêu trên, nhà trường sẽ thu thêm 30,000 yên của học sinh. Số tiền này sẽ dùng cho việc tham gia bảo hiểm sức khỏe; hoạt động ngoại khóa; sách giáo khoa. Trường hợp còn dư, nhà trường sẽ làm thủ tục hoàn trả lại vào cuối tháng 3 của năm tiếp theo.

8. Các mục cần chú ý khi chuyển tiền.

(1) Lệ phí chuyển tiền, học sinh phải chịu.

(2) Theo nguyên tắc, tiền lệ phí hồ sơ, phí nhập học, học phí vv..khi đã chuyển thì sẽ không được trả lại. Tuy nhiên, việc hoàn trả lại tiền sẽ được giải quyết theo lý do sau:

① Trường hợp khi có giấy“Tur Cách Lưu Trú”, nhưng khi làm thủ tục xin cấp visa mà bị Đại Sứ Quán (Lãnh Sự Quán) Nhật Bản từ chối cấp Visa, sau khi xác minh rõ việc bị từ chối cấp visa và trả lại giấy phép nhập học.

② Trường hợp nhận được visa nhưng hủy nhập học trước khi nhập cảnh (Sẽ thanh toán sau khi nhận giấy xác nhận visa đó chưa sử dụng, hoặc xác nhận thất lạc cùng điều kiện học sinh phải trả lại giấy phép nhập học)

③ Trường hợp khi có giấy“Tur Cách Lưu Trú”, nhưng không làm thủ tục xin visa. Sẽ thanh toán trả lại sau khi xác minh được Visa đó chưa sử dụng, sau khi Visa trở thành vô hiệu

✘ Mục ① sẽ được hoàn lại trừ tiền lệ phí hồ sơ. ②、③ sẽ được hoàn lại trừ tiền lệ phí hồ sơ và phí nhập học.

9.Tiến trình từ khi nộp hồ sơ đến khi nhập học.

① Trường sẽ tổ chức phỏng vấn và thi lý thuyết

② Sau khi tiếp nhận hồ sơ, được cấp phép nhập học hay không trường sẽ tổ chức thanh tra tỉ mỉ.

③ Sau khi cấp giấy phép nhập học, trường sẽ xuất trình hồ sơ lên Cục Quản Lý Nhập Cảnh Nhật Bản để xin cấp “Tur Cách Lưu Trú.”

④ Sau khi có kết quả cấp “Tur Cách Lưu Trú “, học sinh hãy nhanh chóng chuyển tiền đóng học phí.

⑤ Sau khi xác minh được đầy đủ số tiền trên, nhà trường sẽ gửi nhanh bản gốc “Tur Cách Lưu Trú”, đồng thời gửi trả bản gốc bằng tốt nghiệp cho học sinh.

⑥ Học sinh sẽ đến Đại Sứ Quán, hoặc Lãnh Sự Quán Nhật Bản tại Việt Nam để làm thủ tục xin cấp Visa.

⑦ Khi có Visa, học sinh hãy đến Nhật và làm thủ tục nhập học.

10. Hồ sơ bao gồm

Sau khi đã đỗ đạt qua sơ tuyển, thí sinh cần chuẩn bị những giấy tờ sau.

1	Đơn nhập học	Dùng theo mẫu chỉ định của nhà trường (có thể đánh máy nhưng nhất định phải có chữ ký của học sinh) Về thông tin cá nhân, nhất định phải trùng khớp với thông tin trong sổ hộ khẩu (CMND và giấy khai sinh). Phải ghi rõ lai lịch học tập bao gồm tên trường và địa chỉ của trường đã học.
2	6 ảnh	Ảnh 3 × 4 chụp trong vòng 3 tháng trở lại. Mặt sau có ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh.
3	Bằng tốt nghiệp	1) Bằng tốt nghiệp THPT bản gốc, đồng thời xuất trình bản gốc bằng cuối khác (nếu có).
4	Học bạ	Học bạ THPT. Với người đang đi học , hãy nộp bản điểm thời điểm hiện tại; Bảng điểm của bằng cuối.
5	Giấy xác nhận đang học	Dành cho học sinh đang học. Người nộp đơn khi có dự định tốt nghiệp , hãy xuất trình giấy xác nhận đang học. Giấy xác nhận đang học cần ghi rõ địa chỉ và số điện thoại của trường.
6	Chứng chỉ năng lực tiếng Nhật	Bằng (chứng chỉ) thi năng lực tiếng Nhật. Bằng đỗ J-TEST
7	Xác nhận học tiếng Nhật	Xác nhận nội dung đã tham gia học tiếng Nhật (có 150 giờ trở lên.)
8	Photo sổ hộ khẩu gia đình	Có đủ các thành viên trong gia đình. Nội dung thông tin mới, đồng thời phải khớp với trong đơn
9	Photo CMND	Photo công chứng CMND (hoặc căn cước công dân) của người đăng ký du học và của người bảo lãnh.
10	Bản cam kết chi trả kinh phí	Dùng theo mẫu chỉ định của nhà trường (có thể đánh máy, nhưng tại phần chữ ký, nhất định phải ghi đầy đủ họ tên của người bảo lãnh). Ghi rõ lý do đảm bảo và phương pháp chi trả kinh phí.
11	Giấy xác nhận số dư (tiền tiết kiệm)	Bản gốc do ngân hàng cấp. Có khoản tiền tương đương 180 vạn yên trở lên, có tiết kiệm từ 6 tháng trở lên, nếu tiền gửi định kỳ phải ít nhất từng 3 tháng . Theo nguyên tắc, chủ tài khoản không phải là chính học sinh. Nên tránh sử dụng ngân hàng địa phương.
12	Giấy xác nhận nghề nghiệp & thu nhập	Xác nhận nghề nghiệp (công tác) & thu nhập của người bảo lãnh. Ghi rõ ngày vào công ty (hoạt động kinh doanh); cấp bậc; chức vụ; địa chỉ; số điện thoại công ty; chữ ký của người phụ trách và con dấu của công ty.
13	Xác nhận thuế thu nhập	Có ghi cụ thể của 3 năm gần đây.
14	Chứng minh tài chính	Giải trình nguồn gốc số dư trong 3 năm trở lại.
15	Photo sổ tiết kiệm	Photo sổ tiết kiệm.(giấy thanh toán nếu có bản cổ phiếu hoặc vàng)
16	Chứng minh mối quan hệ	Xác minh được mối quan hệ giữa học sinh với người đứng ra bảo lãnh (ví dụ: giấy khai sinh vv...)

✱ Bản gốc bằng, học bạ (bảng điểm) sẽ trả lại học sinh ngay sau khi nhập học, hoặc trả lại thông qua đại diện đối với học sinh không trúng tuyển.